TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **60**/2026/HS-ST
-Ngày: 25/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Sỹ Đăng** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phi Yến** kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp đối với bị cáo:

PHẠM THỊ NGỌC T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp). Số CCCD: 082198012347; Cấp ngày 12 tháng 4 năm 2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH. Nơi thường trú: Ấp G, xã T, Thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố G, phường S, tỉnh Đồng Tháp). Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông Phạm Thành Đ và bà Nguyễn Thị P. Bị cáo có 01 người chị và 01 người em. Chồng: Trần Hoàng N và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2025. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Tấn L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Cang 1, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh

2. Tăng Chí N1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tân Hương, tỉnh Đồng Tháp

3. Nguyễn Phương T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh

* *Người làm chứng:*

1. Trần Hoàng N, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Gò Lức, xã Tân Đông, tỉnh Đồng Tháp

2. Phan Văn P1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 98/2 Tân Hòa Đông, Phường Phú Lâm, Tp. HCM

3. Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp

4. Lê Quang K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bờ Kinh, xã Tân Đông, tỉnh Đồng Tháp

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Bàn, xã Tân An, tỉnh Vĩnh Long

6. Lê Đức T2, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bờ Kinh, xã Tân Đông, tỉnh Đồng Tháp

7. Trương Đình V, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long Thạnh, xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp

8. Dương Trung B, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Hưng Phú, Phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp

9. Võ Văn Duy T3, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh

10. Võ Thanh T4, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Gò Táo, xã Tân Đông, tỉnh Đồng Tháp

11. Ngô Tuấn E, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh

12. Nguyễn Xuân T5, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp

13. Nguyễn Hoàng T6, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 04/05/2025, Phòng C3 Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) phối hợp Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an xã C, tỉnh Đồng Tháp) kiểm tra quán Karaoke "Trúc Quỳnh" thuộc khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) thì phát hiện tại phòng "Classic", Phạm Thị Ngọc T đang tàng trữ 02 túi nylon dạng túi zip, viền đỏ một đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng và viên nén màu xanh lá cây nghi là ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo lời khai của Phạm Thị Ngọc T: vào khoảng 18 giờ ngày 03/5/2025, T cùng chồng là Trần Hoàng N đến nhà Lê Quang K để dự đám giỗ. Tại đây, T ngồi cùng bàn với nhóm bạn của K, gồm: Tăng Chí N1, Võ Tấn L, Nguyễn Phương T1, Nguyễn Văn H, Lê Đức T2, Dương Trung B, Võ Văn Duy T3, Trương Đình V, Võ Thanh T4, Ngô Tuấn E, Nguyễn Xuân T5 và Nguyễn Hoàng T6.

Trong bàn tiệc, nhóm bạn của K có bàn việc mua ma túy về sử dụng và nhờ T mua thì T đồng ý. Theo T khai, đã liên lạc với một người tên "Khánh Nguyễn" hỏi mua 01 bịch ma túy dạng "Khay" (Ketamine) với giá 9.000.000 đồng và 10 viên thuốc lắc giá 3.000.000 đồng. Sau khi T trao đổi mua ma túy với "Khánh Nguyễn" xong thì Võ Tấn L có đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng, Tăng Chí N1 có chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T liên hệ qua mạng messenger "Khánh Nguyễn" thỏa thuận 01 bịch ma túy và 10 viên thuốc lắc với giá 10.300.000 đồng rồi hẹn địa điểm nhận ma túy tại khu vực Quốc lộ E, đoạn thuộc xã T, thành phố G (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi đã hẹn địa điểm lấy hàng với "Khánh Nguyễn" xong, T điều khiển xe ra địa điểm thỏa thuận nhận hàng thì gặp 01 người thanh niên (không rõ, họ tên địa chỉ cụ thể) nhận 01 bịch nylon trong đó có 03 gói ma túy đá và 10 viên thuốc lắc màu xanh. T giao tiền mặt 5.000.000 đồng cho người này và hẹn sẽ chuyển khoản phần còn lại. Trúc mang ma túy vừa mua được đem về đưa 01 gói cho Võ Tấn L, phần còn lại thì T cất giữ.

Sau khi có được ma túy, nhóm của Võ Tấn L cùng đi đến quán karaoke "King" ở thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là phường G, tỉnh Đồng Tháp) để hát Karaoke và sử dụng ma túy. Khi T đến quán "King" thì cả nhóm nêu trên tiếp tục rủ lên quán karaoke "Trúc Quỳnh" ở Chợ G để tiếp tục hát Karaoke và sử dụng ma túy. Theo T khai, trước khi đi nhóm này có gom số ma túy chơi còn dang dở mang theo và khi ra trước cửa quán karaoke "King," thì Nguyễn Phương T1 có đưa thêm cho T 2.000.000 đồng (tiền mặt) rồi T cùng đi với nhóm này đến quán karaoke "Trúc Quỳnh".

Khi vào phòng "Classic" của quán Trúc Q, T đặt toàn bộ các gói ma túy vừa mua lên bàn rồi đi ra ngoài, khi T vào thì thấy trên bàn đã có đĩa sứ màu trắng chứa ma túy, thẻ cà và ống hút dùng để hít ma túy, T không biết ai đổ ma túy ra. Đối với số ma túy mà T mang đến, T chia làm 02 gói, mỗi gói gồm 01 bịch ma túy và 05 viên thuốc lắc màu xanh, rồi cất giấu 01 gói vào phần tay cầm của thùng loa có sẵn trong phòng, gói còn lại T để lên mặt thùng loa rồi ngồi đè lên.

Sau khi T vào phòng karaoke "Classic" được một lúc thì nhân viên quán là Nguyễn Thị Kim L1 vào phòng để phục vụ. T đã đưa cho L1 nửa viên nén màu xanh là ma túy dạng thuốc lắc cho L1 sử dụng, khi L1 nhận ma túy từ T thì sử dụng ngay bằng hình thức uống vào cơ thể (theo kết quả xét nghiệm L1 dương tính với ma túy dạng thuốc lắc), cả nhóm chơi đến khoảng 00 giờ thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, T sợ công an phát hiện T cất giấu ma túy nên ném gói ma túy trên thùng loa xuống đất nhưng Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy mà T cất giấu và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,1682gam, loại Ketamine; mẫu 05 viên nén màu xanh lá (ký hiệu M1.2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6314gam, loại MDMA;

+ Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9609gam, loại Ketamine; mẫu 04 viên nén màu xanh lá (ký hiệu M2.2) và một phần viên nén màu xanh lá (ký hiệu M2.3) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,5011gam, loại MDMA;

+ Gói 3: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2104gam, loại Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng Ketamine là 9,3395 gam. Tổng khối lượng MDMA là 3,1325 gam. Trong đó, số ma túy thu giữ do Phạm Thị Ngọc T tàng trữ là 8,1291 gam Ketamine và 3,1325 gam MDMA.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khối lượng và loại ma túy mà Phạm Thị Ngọc T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng được xác định như sau:

- Phần trăm các chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là [(3.1325/5 x 100) + (8,1291/20 x 100)] = 103,29%. Như vậy, tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Phạm Thị Ngọc T tàng trữ trái phép lớn hơn 100% nên tính khối lượng xử lý hình sự theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Phần trăm các chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là [(3.1325/30 x 100) + (8,1291/100 x 100)] = 18,57%. Như vậy, tổng phần trăm khối lượng 02 chất ma túy mà Phạm Thị Ngọc T tàng trữ trái phép không đủ định lượng xử lý hình sự theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (không lớn hơn 100%). Cho nên, với khối lượng 2 chất ma túy nêu trên của T thì T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) kết luận giám định về dấu vết đường vân trên các gói ma túy thu giữ như sau: Phát hiện 08 dấu vết đường vân thể hiện tương đối ít đặc điểm, dạng quệt, mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

* Tại Bản Kết luận giám định số 2395/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Số tiền 3.000.000 đồng trong bì thư có chữ ký đứng tên Phạm Thị Ngọc T, gồm 06 tờ T11, mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật, có các số seri lần lượt là FV 19494213, UR 21738441, ET 15362816, PI 16117537, TI 15927239, PX 19655722.

* Tại Bản Kết luận giám định số 2434/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận đối với điện thoại di động Iphone 12 Promax của Nguyễn Thị Ngọc T7 như sau: Tên tài khoản Facebook Messenger trong máy là "Trúc Trúc"; không tìm thấy tin nhắn, nhật ký cuộc gọi trong ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản trong máy với tài khoản tên "N" trong ngày 03/5/2025.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành từ hình phạt tổng cộng từ 09 năm đến 11 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ Gói 1: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 50/1, ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 5,9452 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu kí hiệu M1.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,9817 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M1.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 50/2 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,9080 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ki hiệu M2.1), 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,6509 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip). chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 3: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 50/3 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIẾN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,1202 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine; 01 (một) túi niêm phong mã số NS1

2015004 đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng;

+ 01 đoạn ống dạng ống hút được cuộn tròn bằng vỏ điếu thuốc

+ 01 đầu ghi hình camera, nhãn hiệu KB Vision, màu đen trắng và 01 dây sạc kèm theo (trong 01 túi niêm phong mã số PS1A, ký hiệu PS1 042059 dán kín, nguyên vẹn, mặt trước ngoài túi có chữ viết "Vụ số 772/KL-KTHS ngày 27/6/2025, tên mẫu vật: 01 đầu ghi hình camera");

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký đứng tên Lê Đức T9 và Nguyễn Mộng Quốc V2; hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ);

- Đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, có sim Viettel số 0392928544 (bên trong 01 túi niêm phong mã số NS3 2134966 dán kín, bên ngoài túi niêm phong có chữ viết "Tên vụ số 2434/KL-KTHS ngày 28/11/2025. Tên mẫu vật: 01 Điện thoại di động")

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, làm lại cuộc đời và trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan

tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương T1 có đơn xin vắng mặt, người làm chứng Trần Hoàng N, Nguyễn Thị Kim L1, Trương Đình V có mặt; người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng còn lại vắng mặt không lý do mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham dự phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/5/2025, tại phòng "Classic" quán karaoke "Trúc Quỳnh" thuộc Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp), bị cáo Phạm Thị Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 8,1291 gam, loại Ketamine và chất ma túy có tổng khối lượng là 3,1325 gam, loại MDMA với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, trong quá trình bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng "Classic" của quán "Trúc Quỳnh", bị cáo T còn có hành vi đưa ½ viên nén màu xanh là ma túy dạng thuốc lắc cho Nguyễn Thị Kim L1 là người có sử dụng ma túy để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai nhận của đối tượng sử dụng ma túy, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Thị Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này".

Và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1– Đồng Tháp truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/5/2025, tại phòng "Classic" quán karaoke "Trúc Quỳnh" thuộc Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp), bị can Phạm Thị Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 8,1291 gam, loại Ketamine và chất ma túy có tổng khối lượng là 3,1325 gam, loại MDMA với mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi đưa ½ viên nén màu xanh là ma túy dạng thuốc lắc cho Nguyễn Thị Kim L1 là người có sử dụng ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp để tiếp tục cắt cơn, cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Song Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của Phạm Thị Ngọc T: Võ Tấn L đưa cho T 6.000.000 đồng tiền mặt, Tăng Chí N1 chuyển khoản cho T 4.000.000 đồng và Nguyễn Phương T1 đưa cho T 2.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng 12.000.000 đồng để mua ma túy về cho nhóm sử dụng chung. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, L và Nguyễn C thừa nhận đây là tiền hùn vào trả tiền uống rượu và hát karaoke, không phải tiền hùn mua ma túy và Nguyễn Phương T1 không thừa nhận việc đưa tiền cho T. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ nào khác xác định số tiền mà L, N1 và T1 đưa T dùng vào việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định Võ Tấn L, Tăng Chí N1 và Nguyễn Phương T1 đồng phạm với Phạm Thị Ngọc T trong hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đối với Trần Hoàng N (chồng của T), tuy có nghe T đi mua ma túy nhưng không tham gia, không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N.

T khai nhận mua ma túy của một người có tài khoản Facebook "Khánh Nguyễn", không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do không rõ nhân thân của người này nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Phan Văn P1 là tài xế lái xe chở Phạm Thị Ngọc T và một số đối tượng khác đi từ thành phố G lên quán T12 ở Chợ G. Kết quả điều tra xác định, thời điểm đón khách và lái xe, P1 không biết việc T có cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P1.

Kết quả điều tra xác định, quán karaoke "Trúc Quỳnh" thuộc Hộ kinh doanh Ngô Thanh S, mã số thuế 8717037424-001, địa chỉ thửa đất số 200, tờ bản đồ số 30, Ô, khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không còn kê khai thuế với Nhà nước. Xác minh đối với Ngô Thanh S được biết, hiện S không sinh sống tại địa phương, không rõ đang ở đâu làm gì. Vào ngày 04/5/5025, khi Cơ quan điều tra kiểm tra tại quán T12 thì S không có mặt tại quán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 1,2104 gam ma túy loại Ketamine thu giữ trên đĩa sứ giữa phòng thuộc hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Phạm Thị Ngọc T không thừa nhận số ma túy này do T mang theo và đổ ra đĩa; hiện không xác định được số ma túy này của đối tượng nào để xử lý về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quang S1, sinh năm 1990, cư trú Thôn A, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã S, thành phố Hà Nội), thời điểm kiểm tra, S1 trình bày đến quán T12 tìm Ngô Thanh S do có mối quan hệ bạn bè và thiếu tiền bạc, S1 không được giao trách nhiệm quản lý quán. Do đó, không đủ cơ sở xem xét, xử lý S1 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Các đối tượng Nguyễn Thị Kim L1, Lê Quang K, Lê Đức T2, Dương Trung B, Võ Văn Duy T3, Ngô Tuấn E, Nguyễn Xuân T5, Nguyễn Hoàng T6, Huỳnh Ngọc D có mặt tại phòng "Classic" của quán T12 có sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra những đối tượng này không biết ai là người đứng ra tổ chức sử dụng, không có tài liệu chứng cứ xác định liên quan đến hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và cũng không có căn cứ buộc các đối tượng này đồng phạm với T về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với việc các đối tượng thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tại quán K2, địa chỉ phường G, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có thông báo đến Công an phường G để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng:

+ Gói 1: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 50/1, ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 5,9452 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu kí hiệu M1.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,9817 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M1.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 50/2 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,9080 gam là ma

túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ki hiệu M2.1), 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,6509 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip). chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 3: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 50/3 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,1202 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine; 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 2015004 đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng;

+ 01 đoạn ống dạng ống hút được cuộn tròn bằng vỏ điếu thuốc

Là chất ma túy còn lại sau giám định và vật dụng bị cáo sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đầu ghi hình camera, nhãn hiệu KB Vision, màu đen trắng và 01 dây sạc kèm theo thu giữ tại quán T12, không có giá trị sử dụng do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng: bị cáo T khai đây là số tiền còn lại sau khi mua ma túy do các đối tượng Võ Tấn L, Tăng Chí N1 và Nguyễn Thành T10 đưa cho bị cáo T để mua ma túy nhưng các đối tượng này không thừa nhận mà xác định đưa tiền để phụ trả tiền nhậu nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, có sim Viettel số 0392928544 là điện thoại của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " và phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Căn cứ khoản 17 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 07 (B1) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'';

* Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 02 (H1) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy'';

Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh trên, buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc T phải chấp hành hình phạt tổng cộng 09 (C1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ Gói 1: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 50/1, ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 5,9452 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu kí hiệu M1.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được

dán kín chứa 0,9817 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M1.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 50/2 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,9080 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ki hiệu M2.1), 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,6509 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA (mẫu kí hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip). chứa 02 (hai) gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong đều không chứa gì.

+ Gói 3: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 50/3 ghi ngày 06 tháng 5 năm 2025; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thanh T8 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P2 (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V1 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,1202 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine; 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 2015004 đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng;

+ 01 đoạn ống dạng ống hút được cuộn tròn bằng vỏ điếu thuốc;

+ 01 đầu ghi hình camera, nhãn hiệu KB Vision, màu đen trắng và 01 dây sạc kèm theo (trong 01 túi niêm phong mã số PS1A, ký hiệu PS1 042059 dán kín, nguyên vẹn, mặt trước ngoài túi có chữ viết "Vụ số 772/KL-KTHS ngày 27/6/2025, tên mẫu vật: 01 đầu ghi hình camera");

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký đứng tên Lê Đức T9 và Nguyễn Mộng Quốc V2; hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ;

- Đề nghị trả lại bị cáo Phạm Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, có sim Viettel số 0392928544 trong 01 túi niêm phong mã số NS3 2134966 dán kín, bên ngoài túi niêm phong có chữ viết "Tên vụ số 2434/KL-KTHS ngày 28/11/2025. Tên mẫu vật: 01 Điện thoại di động".

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo...
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Phạm Văn Tài